

Số: 112/2024/QĐST-DS

Càng Long, ngày 04 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 275/2024/TLST-DS, ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo quyết định tách vụ án số 01/2024/QĐ-TVA ngày 22/3/2024 của Toà án nhân dân huyện Càng Long.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* 1. ông Phan Chí T, sinh năm 1975

2. bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978

Cùng trú: ấp Đ, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T: ông Huỳnh Thiên S – Luật sư của văn phòng L thuộc đoàn luật sư tỉnh T.

- *Bị đơn:* 1. bà Cao Thị Mỹ T1, sinh năm 1967

2. bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1975

Cùng trú: ấp D (trước đây là Đừa Đỏ 3), xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. chị Cao Thanh H, sinh năm 1999

2. bà Nguyễn Thị K

Cùng trú: ấp D(trước đây là Đừa Đỏ 3), xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. bà Nguyễn Thị X

Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4. ông Quách Văn M

Nơi cư trú: ấp S, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5. ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số B, tổ B, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phan Chí T, bà Nguyễn Thị N với bà Nguyễn Thị T2 tự nguyện thỏa thuận giấy tay nội dung chuyển nhượng 01 công đất vườn, giá 500.000.000 đồng lập ngày 27/10/2021 vô hiệu.

Việc giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu: Bà Nguyễn Thị T2 tự nguyện trả cho ông Phan Chí T, bà Nguyễn Thị N số tiền 694.942.500 đồng (*Sáu trăm chín mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm đồng*) [Trong này, tiền gốc 525.000.000 đồng, tiền lãi là 169.942.500 đồng (tiền lãi từ ngày 07/8/2022 đến ngày 22/3/2024 = 19 tháng 15 ngày x 525.000.000 đồng x 1,66%/tháng)], ông T, bà N thống nhất nhận số tiền bà T2 trả.

Thời gian giao trả tiền: Ông Phan Chí T, bà Nguyễn Thị N với bà Nguyễn Thị T2 tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phan Chí T, bà Nguyễn Thị N về việc rút lại yêu cầu bà Cao Thị Mỹ T1 thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T2 tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.898.900 đồng (*Mười lăm triệu, tám trăm chín mươi tám nghìn, chín trăm đồng*). Ông T, bà N không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho ông Phan Chí T, bà Nguyễn Thị N 2.820.000 đồng (*Hai triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai số 0013948, ngày 11/8/2023; số 0002468, ngày 20/3/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Càng Long;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trang